

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 08-9-2022
V/v tranh chấp: “*Yêu cầu ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phên tòa: Ông Nguyễn Hữu Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Huy Xuân.

2. Bà Trần Thị Hạnh.

- Thư ký Phên tòa: Bà Ngô Thị Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia Phên tòa: Bà Ngô Thị Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 09/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2022, về tranh chấp: “*Yêu cầu ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2022/QĐXX-ST ngày 08/8/2022; Quyết định hoãn Phên tòa số 32/2022/QĐST-HPT ngày 24/8/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Bích Ph, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Tổ 04, thôn X, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Bị đơn: Ông Võ Quốc K, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Tô 39, thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

(Bà Ph có đơn xin vắng mặt, ông K vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, các văn bản làm việc tại Toà án, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Bích Ph trình bày:

Bà Huỳnh Thị Bích Ph và ông Võ Quốc K qua thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau, có tổ chức lễ cưới năm 2004. Sau đó đến năm 2012 thì mới đăng ký kết hôn vào ngày 22/10/2012 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Thời gian đầu, bà Ph và ông K sống hạnh phúc, lo làm ăn nhưng sau đó đến khoảng cuối năm 2019 thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do giữa vợ chồng không hợp nhau, bất đồng trong cuộc sống. Một phần, vì giữa hai vợ chồng sống xa nhau nên tình cảm lạnh nhạt, ông K có người phụ nữa

khác bên ngoài từ cuối năm 2020 cho đến nay. Hiện bà Ph và ông K sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Bà Ph về nhà mẹ ruột sinh sống tại tỉnh Khánh Hòa. Bà Ph nhận thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng không có kết quả nên bà Ph yêu cầu được ly hôn với bà Võ Quốc K.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Bích Ph yêu cầu được ly hôn với ông Võ Quốc K.

Về con chung: Bà Huỳnh Thị Bích Ph và ông Võ Quốc K có 01 người con chung là cháu Võ Huỳnh Thanh H, sinh ngày 05/6/2017.

Hiện cháu H đang ở với bà Ph. Bà Ph có nguyện vọng được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và chăm sóc cháu H. Bà Ph không yêu cầu ông K phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, về nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Võ Quốc K không đến tòa án để làm việc và tham gia Phên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia Phên tòa phát biểu quan điểm: Về tố tụng Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án là đúng theo quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án bà Ph và ông K chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn. Sau đó phát sinh mâu thuẫn. Bà Ph yêu cầu được ly hôn với ông K nên Tòa án cần xử chấp nhận yêu cầu của bà Ph. Về con chung bà Huỳnh Thị Bích Ph và ông Võ Quốc K có 01 người con chung là cháu Võ Huỳnh Thanh H, sinh ngày 05/6/2017. Bà Ph có nguyện vọng được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu H. Bà Ph không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con chung nên cần xử chấp nhận yêu cầu của bà Ph. Về tài sản chung và nợ chung bà Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này bà Ph, ông K có tranh chấp về tài sản chung, nợ chung thì dành quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại Phên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại Phên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Bà Huỳnh Thị Bích Ph và ông Võ Quốc K qua thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau, có tổ chức lễ cưới năm 2004. Sau đó đăng ký kết hôn vào ngày 22/10/2012 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Nay bà Ph yêu cầu ly hôn nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình; Nơi cư trú của ông Võ Quốc K là xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Ông Võ Quốc K đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt ông K là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà Ph có đơn xin xét xử vắng

mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt bà Ph là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Huỳnh Thị Bích Ph và ông Võ Quốc K qua thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau, có tổ chức lễ cưới năm 2004. Sau đó đến năm 2012 thì mới đăng ký kết hôn vào ngày 22/10/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Bàu Chinh, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Thời gian đầu, bà Ph và ông K sống hạnh phúc, lo làm ăn nhưng sau đó đến khoảng cuối năm 2019 thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do giữa vợ chồng không hợp nhau, bất đồng trong cuộc sống. Một phần, vì giữa hai vợ chồng sống xa nhau nên tình cảm lạnh nhạt, ông K có người phụ nữa khác bên ngoài từ cuối năm 2020 cho đến nay. Hiện bà Ph và ông K sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Bà Ph về nhà mẹ ruột sinh sống tại tỉnh Khánh Hòa.

Qua xác minh thì bà Ph và ông K có đăng ký kết hôn. Ông K và bà Ph mâu thuẫn như thế nào thì địa phương không rõ. Hiện nay bà Ph và ông K không còn sống chung. Sau khi thụ lý đơn yêu cầu ly hôn của bà Ph, Tòa án đã triệu tập ông K để làm việc và hoà giải về quan hệ hôn nhân để bà Ph, ông K tiếp tục sống với nhau nhưng ông K không đến tòa án để làm việc. Như vậy giữa bà Ph và ông K có mâu thuẫn, bà Ph và ông K sống ly thân là có thật. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa bà Ph và ông K ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho bà Huỳnh Thị Bích Ph được ly hôn với ông Võ Quốc K.

[3] *Về con chung*: Bà Huỳnh Thị Bích Ph và ông Võ Quốc K có 01 người con chung là cháu Võ Huỳnh Thanh H, sinh ngày 05/6/2017.

Hiện cháu H đang ở với bà Ph. Bà Ph có nguyện vọng được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và chăm sóc cháu H. Bà Ph không yêu cầu ông K phải cấp dưỡng nuôi con chung. Yêu cầu này của bà Ph là phù hợp cần xử chấp nhận.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này bà Ph, ông K có tranh chấp về tài sản chung, nợ chung thì dành quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

[5] *Về án phí*: Bà Ph phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; khoản 1 Điều 39; khoản 1, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Huỳnh Thị Bích Ph được ly hôn với ông Võ Quốc K.

Về quan hệ con chung: Bà Huỳnh Thị Bích Ph và ông Võ Quốc K có 01 người con chung là cháu Võ Huỳnh Thanh H, sinh ngày 05/6/2017.

Xử cho bà Ph được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Võ Huỳnh Thanh H, sinh ngày 05/6/2017.

Bà Ph không yêu cầu ông K cấp dưỡng để bà Ph nuôi con chung.

Ông Võ Quốc K được quyền thăm nom con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con hoặc yêu cầu người không trực tiếp nuôi dưỡng con phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này bà Ph, ông K có tranh chấp về tài sản chung, nợ chung thì dành quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

Về án phí: Bà Huỳnh Thị Bích Ph nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ mà bà Ph đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức theo biên lai số: 0007671 ngày 11/01/2022, bà Ph đã nộp xong án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08/9/2022), đương sự có quyền kháng cáo; đối với bà Ph, ông K vắng mặt thì thời hạn này được tính kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR - VT;
- VKSND H.Châu Đức;
- Cơ quan THA dân sự H.Châu Đức;
- UBND xã Bàu Chinh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa Phên tòa

Nguyễn Hữu Loan

